

Bản án số: 149/2023/HSST

Ngày: 27/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Ngọc;

2/ Ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 23 đến ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2023/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2023/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp

Căn cước công dân số: 087084008359 ngày 08/11/2022

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, xã T, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Lê Thị Bé T; Bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: ngày 02/8/2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối công cộng theo Quyết định số 118 tại cơ sở Bến Giá.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Dương Văn Tr, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị Mai L, sinh năm 1981 (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Lê Thị Bé T, sinh năm 1955 (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Dương Văn H, sinh năm 1987 (*có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Dương Văn Ph, sinh năm 1992 (*có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Lê Văn H, sinh năm 1996 (*có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/6/2023, Nguyễn Thanh Tr cùng với Trần Văn Tr uống rượu tại nhà Nguyễn Thanh Tr ở thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày thì Trần Văn Tr chạy xe ra về. Khoảng 05 phút sau thì Trần Văn Tr điện thoại cho Nguyễn Thanh Tr nói xe máy của Trần Văn Tr bị sợi dây dù quấn vào bánh xe sau nhờ Nguyễn Thanh Tr mang dao ra để cắt dây dù mới chạy được. Nghe vậy, Nguyễn Thanh Tr lấy con dao kích thước (34x05) cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại mang theo đi đến chỗ Trần Văn Tr. Khi Nguyễn Thanh Tr chạy đến cửa hàng vật liệu xây dựng Thuận Ph thuộc thôn 8, xã Đ thì Nguyễn Thanh Tr cho rằng Dương Văn Ph điều khiển xe mô tô tạt đầu xe của Nguyễn Thanh Tr, nên Nguyễn Thanh Tr cự cãi với Dương Văn Ph. Dương Văn Ph dừng xe đi bộ đến chỗ Nguyễn Thanh Tr, còn Nguyễn Thanh Tr điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thành phố Đồng Xoài được khoảng 300 mét thì Nguyễn Thanh Tr không thấy Dương Văn Ph đuổi theo nên quay xe lại chỗ Trần Văn Tr để cắt dây võng giúp Trần Văn Tr. Khi Nguyễn Thanh Tr đang dùng dao cắt dây dù thì Dương Văn Ph cùng với Dương Văn Tr, Dương Văn H, Lê Văn H đi trên 02 xe mô tô đến. Thấy Nguyễn Thanh Tr đang cầm dao trên tay thì Dương Văn H yêu cầu Nguyễn Thanh Tr bỏ dao xuống nhưng Nguyễn Thanh Tr không đồng ý bỏ dao xuống. Lúc này, Dương Văn Tr cầm dao rựa giơ lên cao tiến đến chỗ Nguyễn Thanh Tr. Thấy vậy, Nguyễn Thanh Tr cầm dao bằng tay phải, lưỡi dao hướng xuống dưới đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào phần bụng phía bên trái của Dương Văn Tr. Sau đó, Nguyễn Thanh Tr bỏ chạy vào Công ty thu mua củi gần đó trốn và leo hàng rào về nhà. Còn Dương Văn Tr được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện. Ngày 10/6/2023, Nguyễn Thanh Tr đến Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đầu thú, giao nộp con dao gây thương tích cho Dương Văn Tr. Sau đó, Công an xã Đ chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Kết luận giám định thương tích số 242 ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Vết thương thấu bụng rách cơ thành bụng, thủng hồng tràng đã phẫu thuật cắt đoạn hồng tràng 05cm hiện ổn định không di chứng.

+ Sẹo đường trắng giữa bụng trên dưới rốn kích thước (17 x 0,2)cm, gọn, lồi, mềm.

+ Sẹo ống dẫn lưu hó chậu phải kích thước (02 x 01)cm, lõm, đóng vảy, đang lành sẹo.

- + Sẹo hông lưng trái kích thước (13 x 0,2)cm, gọn, mềm, còn chỉ khâu.
- + 02 sẹo dọc hông trái kích thước (8 x 0,1)cm và (3 x 0,2)cm, gọn, mềm.
- + 03 sẹo ống dẫn lưu hông trái kích thước (2 x 0,2)cm, đóng vảy, đang lành sẹo; sẹo kích thước (01 x 0,5)cm và (01x 0,5)cm hở đọng dịch vàng, thấm băng.
- + Chấn thương thân trái độ II, tụ dịch sau phúc mạc, rách niệu quản trái đã phẫu thuật đặt ống dẫn lưu niệu quản bằng ống JJ hiện còn ống dẫn lưu.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của DƯƠNG VĂN TR tại thời điểm giám định là 52% (năm mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Cáo trạng số: 134/CT –VKS - BĐ ngày 16/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Dương Văn Tr về Tội cố ý gây thương tích theo điểm c, điểm i khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố, không áp dụng có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo do bị hại cũng có một phần lỗi. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Tr phạm Tội cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr từ 05 năm đến 06 năm tù

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao cán dao bằng gỗ màu nâu; 01 con dao rựa (cán dao bằng tre dài 47cm, lưỡi dài 23cm); 01 quần đùi màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen; 01 đôi dép lê màu vàng; 01 sợi dây dù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tr tiếp tục bồi thường thiệt hại của người bị hại số tiền 70.000.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tr thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người bị hại: bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại với số tiền 70.000.000đ.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Mai Lan, bà Lê Thị Bé Tư: không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viện, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Thanh Tr thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 09/6/2023, tại thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước khi nhìn thấy Dương Văn Tr cầm dao rựa giơ lên cao tiến tới chỗ Nguyễn Thanh Tr thì Nguyễn Thanh Tr cầm 01 con dao (cán dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại) đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào phần bụng phía bên trái của anh Dương Văn Tr. Tại Kết luận giám định thương tích số 242 ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn Tr tại thời điểm giám định là 52% (năm mươi hai phần trăm).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm tác động vào cơ thể người khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng do nóng nảy, thiếu kiểm chế nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe, của người khác, đây là quyền nhân thân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Tr đã phạm vào Tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thanh Tr sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn Tr tại thời điểm giám định là 52% (năm mươi hai phần trăm) nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Đối với tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 3 Điều 134 của Bộ luật năm Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện B rút một phần quyết định truy tố, không áp dụng có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, trong sự việc xảy ra ngày 09/6/2023 thì bị hại cũng có một phần lỗi nên không đáp ứng yếu tố có tính chất côn đồ. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát huyện B rút một phần quyết định truy tố, không áp dụng có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên được chấp nhận. Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tr là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo là con em lao động, có con còn nhỏ; bị cáo có ông nội và chú ruột là người có công với cách mạng; người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 con dao cán dao bằng gỗ màu nâu là công cụ phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với 01 con dao rựa (cán dao bằng tre dài 47cm, lưỡi dài 23cm), người bị hại không yêu cầu trả lại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 quần đùi màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen; 01 đôi dép lê màu vàng; 01 sợi dây dù không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu trả lại nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Dương Văn Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh Tr bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Nay, người bị hại anh Dương Văn Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh Tr tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý yêu cầu của bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện. Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Mai L, bà Lê Thị Bé T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7.2] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định

[7.3] Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Tr phạm Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán dao bằng gỗ màu nâu đựng trong 01 thùng giấy loại A4 niêm phong có chữ ký Trịnh Văn S, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Thanh Tr và đóng dấu đỏ của Công an xã Đ; 01 con dao rựa KT 70x4cm, cán tre dài 47cm, lưỡi dài 23cm; 01 quần đùi màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen có chữ ký “Adidas” trước ngực trái, hai bên tay áo có 03 sọc màu trắng; 01 đôi dép lê màu vàng; 01 sợi dây dù khoảng 1m.

(theo biên bản bàn giao số 0010110, lập ngày 27/11/2023)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường như sau: Bị cáo Nguyễn Thanh Tr tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Dương Văn Tr với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh